

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH AN GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2025/HS-PT

Ngày 03 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ và ông Đào Chí Keo.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên toà:
ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLPT- HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 đối với vụ án Bùi Nhật T (T Bò Kẹp), do có kháng cáo của bị cáo Bùi Nhật T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Bùi Nhật T (T Bò Kẹp), sinh ngày 01/01/1980. Nơi thường trú: Khóm Đông Sơn 1, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Vĩnh (đã chết) và bà Lê Nương Tường Nguyệt; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Quách Thị Bích và có 01 con; Về nhân thân: Ngày 26/6/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 06 năm tù, về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 24/9/2005 được đặc xá; tiền án: Ngày 28/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đến ngày 24/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang (Có mặt).

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/7/2024, lực lượng tuần tra Công an xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn dừng phương tiện kiểm tra hành chính xe mô tô Biển số 69R1-5826 do Bùi Nhật T điều khiển tại khu vực ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn nhưng T không chấp hành nên lực lượng yêu cầu T lên xe đưa về trụ sở Công an xã Vĩnh Trạch làm việc. Trên đường đi đến khu vực ấp Trung Bình Nhì, xã Vĩnh Trạch, T vùng vẫy nên Huỳnh Phước Trọng là lực lượng Công an xã khống chế vật T ngã xuống lộ nhựa thì phát hiện trong túi quần Jean màu xanh phía trước bên phải của T đang mặc có 01 (một) bọc nylon màu đen bên trong có chứa 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy), lực lượng dẫn giải T về trụ sở Công an xã Vĩnh Trạch làm việc. T khai tinh thể màu trắng trong bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ bị lực lượng thu giữ là ma túy đá.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Biển số 69R1-5826 đến khu vực đèn Bốn Ngọn ở thành phố Long Xuyên gặp người thanh niên tên Cường không rõ nhân thân hỏi mua 2.700.000 đồng ma túy về sử dụng. Cường đồng ý, nhận tiền rồi đi vào con hẻm khoảng hơn 30 phút Cường đi ra đưa cho T 01 bọc ma túy. T để ma túy vào bọc nylon màu đen cất giấu vào túi quần jean ngắn phía trước bên phải, tiếp tục điều khiển xe về thị trấn Núi Sập để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như nội dung vụ án đã nêu.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bọc nhựa màu đen có quai xách kích thước (30 x 20 cm) bên trong có chứa 01 (một) bọc nylon trong suốt màu trắng, một đầu có rãnh kéo và viền màu đỏ kích thước (13 x 8 cm) bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy); 01 (một) xe mô tô Biển số 69R1-5826 loại Wave màu đỏ, số máy: 70803238, số khung: HFHY71003238; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi màu xanh - hồng, số IMEI1 866538059797771, số IMEI2 866538059797789.

Tại Kết luận giám định số 1063/KL-KTHS(MT-GT) ngày 01/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng **19,5093 gam**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Nhật T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Nhật T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/7/2024). Ngoài ra, còn tuyên về xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, bị cáo Bùi Nhật T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Nhật T vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Nhật T, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Nhật T làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Bùi Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 26/7/2024, tại khu vực ấp Trung Bình Nhì, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang bị cáo Bùi Nhật T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể đá màu trắng, được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 19,5093 gam với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Nhật T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Nhật T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, hiện tại trên địa bàn tỉnh An Giang các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Mặt khác, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn kết án 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 24/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 08 năm tù là có căn cứ, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết mới nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Nhật T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Nhật T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Nhật T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Nhật T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/7/2024.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Nhật T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tối cao;
- Tòa án ND cấp cao Tp Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Tòa án ND huyện Thoại Sơn;
- Công an huyện Thoại Sơn;
- Viện kiểm sát ND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Thoại Sơn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang.
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/HSPT-QĐ

An Giang, ngày __ tháng __ năm 202__

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ và ông

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông - bà __i - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày __ tháng __ năm 202__, bị cáo __ có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: __/2024/HS-ST ngày __/__/202__ Tòa án nhân dân __ với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo __ xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo __ là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc nên được Hội đồng xét xử chấp nhận như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: __/2024/TLPT-HS ngày __ tháng __ năm 202__ của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo __ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm __ khoản __ Điều __ của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về án phí: Bị cáo __ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số: __/202__/HS-ST ngày __/__/2025 Tòa án nhân dân __, tỉnh An Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

